

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2019/HS-ST

Ngày: 22- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231B/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/HSST-QĐ ngày 08/8/2019, đối với bị cáo:

1. Bùi Đức A, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn 1, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Đức L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1974; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/4/2019, có mặt.

2. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn 3, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1960; có 01 em ruột, sinh năm 1996; tiền án: Ngày 21/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, bản án số 170/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù xong ngày 08/12/2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/4/2019, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Huỳnh Trần H, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 12/4/2019, Nguyễn Đình Q đang ở tiệm Internet Kim Sơn thuộc khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, để chơi game thì Bùi Đức A đến rủ Q đi tìm tài sản để trộm. A và Q đi xe taxi từ cây xăng Đông Tân đến đoạn gần quán dê núi Vĩnh Lộc thuộc khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, xuống xe đi bộ lòng vòng qua các dãy nhà trọ để tìm tài sản. Khi đến trước cửa phòng trọ số 5, dãy trọ số khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, Anh nhìn qua khe cửa thấy có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của vợ chồng chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Huỳnh Chấn H đang sạc pin trên nền nhà trọ cách cửa khoảng 02 mét. Q dùng 01 sợi dây giày cột bên ngoài cửa phòng trọ số 5. A nói với Q đứng ngoài canh giới, A đến xào phơi đồ gần đó lấy 04 cái móc phơi đồ bằng kim loại bẻ thẳng rồi dùng dây nối 02 móc thành 01 thanh thẳng (dài khoảng 02 mét) có bẻ cong 01 đầu, A dùng 02 thanh kim loại trên luồn dưới khe cửa phòng móc lấy 02 chiếc điện thoại, A giữ một cái điện thoại Oppo F3 màu đen, đưa cho Q một cái Oppo F9 màu đỏ. Sau khi trộm được tài sản, A và Q đi bộ đến trước nhà khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường An Bình đang tuần tra phát hiện Q và A có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện 02 điện thoại di động mà Q và A không trả lời được nguồn gốc. Tại trụ A và Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ; 02 cây móc thẳng bằng kim loại dài khoảng 02 mét.

Bản kết luận định giá tài sản số 113/BB.DG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu đen trị giá 2.200.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ trị giá 3.900.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 223/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q và Bùi Đức A về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q mức án tù 07 tháng đến 10 tháng tù; bị cáo Bùi Đức A mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu đen đã trả lại cho bị hại H; điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đã trả lại cho bị hại N; 02 cây móc thẳng bằng

kim loại dài khoảng 02 mét, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Q và Bùi Đức A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 12/4/2019, tại phòng trọ số 5, dãy trọ số khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Đình Q và Bùi Đức A có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của vợ chồng chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Huỳnh Chấn H đang sạc pin trên nền nhà trọ cách cửa khoảng 02 mét. Sau khi chiếm đoạt xong, Q và A đi bộ đến trước nhà khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường An Bình đang tuần tra yêu cầu kiểm tra hành chính phát hiện. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá: điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu đen trị giá 2.200.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ trị giá 3.900.000 đồng, tổng trị giá 6.100.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Huỳnh Chấn H và chị Nguyễn Thị Tuyết N.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.100.000 đồng đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 223/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q và Bùi Đức A là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Đức A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Đức A chưa có tiền án tiền sự; đối với bị cáo Nguyễn Đình Q có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích.

[7] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu đỏ đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Huỳnh Chấn H và chị Nguyễn Thị Tuyết N. Anh Huy và chị Nhi không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q và Bùi Đức A phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức A 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây móc thẳng bằng kim loại, dài khoảng 02 mét.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; bút lục 150).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình Q và Bùi Đức A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- UBND bị cáo thường trú (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.Thư, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân